

Bản án số: 01/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 15 – 01 – 2021

Tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Long;

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Liên;

2. Ông Nguyễn Bá;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2020/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐ – HPT ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bà Râu Thị D, sinh năm 1986.

2. Bị đơn: Ông Chamalé H, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: thôn Là A, xã PH, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

Bà D có mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

1. Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Bà Râu Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Chamalé H đến với nhau hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, quen nhau năm 2004, không đám cưới nhưng có làm thủ tục của người Răclây, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/2014 ngày 02 – 10 – 2014. Quá trình chung sống thì hạnh phúc, nhưng từ năm 2018 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông H thường xuyên nhậu nhẹt, gen tuông vô cớ, đánh đập bà nên xảy ra cãi vã. Vì vậy, giữa bà và ông H sống ly thân tháng 9 – 2020 không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau, mạnh ai nấy sống. Nay bà xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Bà với ông H sống chung với nhau có 02 con chung tên Bà Râu T, sinh ngày 04 – 02 – 2008 và Bà Râu Tuệ, sinh ngày 17 – 3 – 2015. Nếu ly hôn bà yêu cầu tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Chamalé H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác minh mối quan hệ tranh chấp; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật vì nhiều lần không đến phiên tòa theo giấy triệu tập; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà D, tuyên xử bà D được ly hôn ông H; giao con chung cho bà D tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu, nên không xem xét; Về tài sản không có và nợ chung tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết; Về án phí bà D không phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Bà Bà Râu Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam giải quyết vụ án hôn nhân của ông, bà. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Ông Chamalé H đã được Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bà Râu Thị D và ông Chamalé H kết hôn có đăng ký là hoàn toàn hợp pháp đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống ông, bà nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân không quan tâm chăm sóc cho nhau, cuộc sống hạnh phúc gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Về phía bị đơn từ khi Tòa án thụ lý cho đến phiên tòa xét xử hôm nay ông H không có ý kiến gì về việc ly hôn của bà D, chứng tỏ ông H không tha thiết bảo vệ hạnh phúc gia đình. Nên cần xử cho bà Bà Râu Thị D được ly hôn với ông Chamalé H để ông, bà sớm ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bà Râu T1, sinh ngày 04 – 02 – 2008 và Bà Râu T2, sinh ngày 17 – 3 – 2015. Hiện tại con chung đang ở với bà D, bà D yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét con chung từ khi bà D với ông H sống ly thân bà D vẫn chăm sóc và nuôi dưỡng con chu đáo phát triển tốt vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản, không có và nợ chung, tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bà Râu Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBNTQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bà Râu Thị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 208, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

+ Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bà Râu Thị D. Bà Bà Râu Thị D được ly hôn với ông Chamalé H.

2. Về con chung: Giao cho bà Bà Râu Thị D tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung dưới 18 tuổi tên Bà Râu T1, sinh ngày 04 – 02 – 2008 và Bà Râu T2, sinh ngày 17 – 3 – 2015. Hiện nay con chung đang ở với bà D.

Ông Chamalé H được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bà Râu Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Bà Bà Râu Thị D số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0023511 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện TN;
- CCTHADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã PH (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long

